TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHIỆP BẮC NINH

Số: 16/TKB-CĐCN

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2024-2025
(Từ ngày 14/04/2025 - 27/04/2025)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 33							Tuần 34							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						14/4	15/4	16/4	17/4	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	24/4	25/4	26/4	27/4	
1	BTSCOTO K40B1 (Lớp 12A11)	GVGB	Văn hóa				308	308						308	308					
1	BTSCOTO K40B1 (Lớp 12A11)			Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		DP			DP	DP			DP			DP	DP			
2	BTSCOTO K40B2 (Lớp 12A11)	GVGB	Văn hóa				308	308						308	308					
2	BTSCOTO K40B2 (Lớp 12A11)			Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		DP			DP	DP			DP			DP	DP			
3	BTSCOTO K41B (Lớp 11A8)	GVGB	Văn hóa			104	104						104	104						
3	BTSCOTO K41B (Lớp 11A8)	T/Phúc	MĐ 23	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống di chuyển	8			X/ĐC (ODA) - C	X/ĐC (ODA) - C						X/ĐC (ODA) - C	X/ĐC (ODA) - C				
3	BTSCOTO K41B (Lớp 11A8)	T/Phúc	MĐ 23	Thi kết thúc môn	4												X/ĐC (ODA) - C			Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống di chuyển
4	BTSCOTO K42B1 (Lớp 10A12)	GVGB	Văn hóa						205	205						205	205			
4	BTSCOTO K42B1 (Lớp 10A12)	T/Hiệu	MĐ 13	Gia công chi tiết và cụm chi tiết bằng dụng cụ cầm tay	8	X/ĐC (ODA) - S		X/ĐC (ODA) - S						X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S					
4	BTSCOTO K42B1 (Lớp 10A12)	C/T.Xuân	MH 01	Giáo dục chính trị	5		306-C						308-S							
5	BTSCOTO K42B2 (Lớp 10A13)	GVGB	Văn hóa						206	206						206	206			
5	BTSCOTO K42B2 (Lớp 10A13)	T/Tiến	MH 15	Thi kết thúc môn	2	X/OTO (T2.3-D) - C														Kỹ thuật chung về ô tô và công nghệ sửa chữa
5	BTSCOTO K42B2 (Lớp 10A13)	C/T.Xuân	MH 01	Giáo dục chính trị	5	Hội trường B-S								Hội trường B-S						
5	BTSCOTO K42B2 (Lớp 10A13)	T/Long	MĐ 16	BT&SC CCTK-TT VÀ BPCĐ CỦA Đ/CƠ	8		X/OTO (T2.2-D) - S	X/OTO (T2.2-D) - S					X/OTO (T2.2-D) - S		X/OTO (T2.2-D) - S					
6	CGKL CĐ-K13A1	K.CNCK		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung, hoàn thiện thủ tục ra trường																
7	CGKL CĐ-K13A2	K.CNCK		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung, hoàn thiện thủ tục ra trường																
8	CGKL CĐ-K14A1	T/Thực	MD06	Điều chỉnh, vận hành và bảo trì các máy cắt bằng tia lửa điện và máy mài	8			X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S						X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S			
8	CGKL CĐ-K14A1	T/Thiết	MD06	Điều chỉnh, vận hành và bảo trì các máy cắt bằng tia lửa điện và máy mài	8								X/CNC ODA- C							
8	CGKL CĐ-K14A1	T/Lương	MH 05	Tin học	5	204-C								204-C						
8	CGKL CĐ-K14A1	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5		106-S								105-S					
9	CGKL CĐ-K15A1 (CLC)	K.CNCK	MĐ 03 (320h), MĐ 04 (160h)	Học tập tại DN		DN	DN	DN	DN	DN			DN	DN	DN	DN	DN			
9	CGKL CĐ-K15A2	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5	207-S										105-S				
9	CGKL CĐ-K15A2	T/Đ.Dũng	MH 16	Thi kết thúc môn	2				X/CĐT (D) - C											Nguyên lý cắt và máy công cụ
9	CGKL CĐ-K15A2	T/H.Thiết	MĐ 12	Thiết kế trên AutoCad	8					P.TKCK 1 (ODA) - S							P.TKCK 1 (ODA) - S			
9	CGKL CĐ-K15A2	T/Đ.Dũng	MĐ 18	Tiện trụ ngoài	8										X/CGKL (ODA) - S					
9	CGKL CĐ-K15A2	T/Sơn	MĐ 15	Thực hành hàn	8		X/HÀN (D) - S	X/HÀN (D) - S					X/HÀN (D) - S	X/HÀN (D) - S						
10	CGKL K40B (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa				305	305						305	305					
10	CGKL K40B (Lớp 12A9)			Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		DP			DP	DP			DP			DP	DP			
11	CGKL K41B (Lớp 11A9)	GVGB	Văn hóa			205	205						205	205						
11	CGKL K41B (Lớp 11A9)	T/Hoàn	MĐ 19	Tiện ren	8			X/CGKL (ODA) - C	X/CGKL (ODA) - C	X/CGKL (ODA) - C					X/CGKL (ODA) - C	X/CGKL (ODA) - C	X/CGKL (ODA) - C			
12	CGKL K42B1 (Lớp 10A14)	GVGB	Văn hóa						207	207						207	207			
12	CGKL K42B1 (Lớp 10A14)	T/Thiết	MH 10	An toàn vệ sinh lao động	5			P.TKCK 2 (ODA) - C												
12	CGKL K42B1 (Lớp 10A14)	T/Thiết	MH 10	Thi kết thúc môn	2										P.TKCK 1 (ODA) - C					An toàn vệ sinh lao động
12	CGKL K42B1 (Lớp 10A14)	T/Thực	MĐ 11	Thiết kế trên AutoCad	8	P.LT (ODA) - S	P.LT (ODA) - S						P.LT (ODA) - S	P.LT (ODA) - S						
13	CGKL K42B2 (Lớp 10A15)	GVGB	Văn hóa						208	208						208	208			
13	CGKL K42B2 (Lớp 10A15)	T/H.Thiết	MH 09	Dung sai - Đo lường kỹ thuật	5	P.TKCK 2 (ODA) - S							P.TKCK 1 (ODA) - S	P.TKCK 2 (ODA) - S						
13	CGKL K42B2 (Lớp 10A15)	T/Thực	MĐ 11	Thiết kế trên AutoCad	8										P.LT (ODA) - S					
14	CN CTM CĐ-K14	C/Lợi	MH 05	Tin học	5					204-S						202-S				

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2024-2025
(Từ ngày 14/04/2025 - 27/04/2025)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 33							Tuần 34							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						14/4	15/4	16/4	17/4	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	24/4	25/4	26/4	27/4	
14	CN CTM CĐ-K14	T/Tấn	MĐ 23	Phay nâng cao	8	X/CGKL (ODA) - S	X/CGKL (ODA) - S								X/CGKL (ODA) - S					
14	CN CTM CĐ-K14	T/Ba	MĐ 24	Thiết kế cơ khí	8			P.LT (ODA) - C	P.LT (ODA) - C				P.LT (ODA) - C	P.LT (ODA) - C			P.LT (ODA) - C			
15	CN CTM CĐ-K15	T/Mễ	MH 17	Công nghệ chế tạo máy	5								P.TKCK 2 (ODA) - S		P.TKCK 2 (ODA) - S					
15	CN CTM CĐ-K15	T/Đ.Dũng	MĐ 12	Thiết kế trên AutoCad	8			P.TKCK 2 (ODA) - S		P.TKCK 2 (ODA) - S						P.TKCK 2 (ODA) - S	P.TKCK 2 (ODA) - S			
15	CN CTM CĐ-K15	T/Ba	MH 19	Máy công cụ	5	P.TKCK 2 (ODA) - C	P.TKCK 2 (ODA) - C													
15	CN CTM CĐ-K15	T/Ba	MH 19	Thi kết thúc môn	2										P.TKCK 2 (ODA) - C					
15	CN CTM CĐ-K15	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5				306-S					307-C						
16	CNOT CĐ-K13A1	K.CNOT		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung, hoàn thiện thủ tục ra trường																
17	CNOT CĐ-K13A2	K.CNOT		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung, hoàn thiện thủ tục ra trường																
18	CNOT CĐ-K14A1	T/V.Hạnh	MD33	THỰC HÀNH CHẨN ĐOÁN VÀ SỬA CHỮA Ô TÔ	8	X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S			X/ĐC (ODA) - C			X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S						
18	CNOT CĐ-K14A1	T/V.Hạnh	MD33	Thi kết thúc môn	8										X/ĐC (ODA) - S					
18	CNOT CĐ-K14A1	T/Phước	MĐ 17	Thực hành Hàn	8			X/HÀN (D) - C									X/HÀN (D) - C			
18	CNOT CĐ-K14A1	T/Quang	MH 05	Tin học	5				202-C							203-C				
19	CNOT CĐ-K14A2	T/Lương	MH 05	Tin học	5			204-C							204-C					
19	CNOT CĐ-K14A2	T/Phước	MĐ 17	Thực hành Hàn	8		X/HÀN (D) - C						X/HÀN (D) - C							
19	CNOT CĐ-K14A2	T/Long	MD33	THỰC HÀNH CHẨN ĐOÁN VÀ SỬA CHỮA Ô TÔ	8	X/OTO (T2.2-D) - S			X/OTO (T2.2-D) - S	X/OTO (T2.2-D) - S				X/OTO (T2.2-D) - S		X/OTO (T2.2-D) - S	X/OTO (T2.2-D) - S			
20	CNOT CĐ-K14A3	K.CNOT	MĐ 34	Thực tập tốt nghiệp																
21	CNOT CĐ-K15A1	T/Hùng	MĐ 20	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống PPK	4	X/OTO (T1-D) - S														
21	CNOT CĐ-K15A1	T/Hùng	MĐ 20	Thi kết thúc môn	4				X/OTO (T1-D) - S											Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống PPK
21	CNOT CĐ-K15A1	T/Hùng	MĐ 23	BD - SC HỆ THỐNG NHIÊN LIỆU Đ/CƠ DIESEL	8									X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S					
21	CNOT CĐ-K15A1	T/Tùng	MĐ 21	BD VA SC HỆ THỐNG BÔI TRƠN VÀ HT L/MÁT	8			X/OTO (T1-D) - S								X/OTO (T1-D) - S				
21	CNOT CĐ-K15A1	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	3												TTVH-S			
21	CNOT CĐ-K15A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5		307-S			307-S			307-S							Ghép CNOT K15A2
22	CNOT CĐ-K15A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5		307-S			307-S			307-S							Ghép CNOT K15A1
22	CNOT CĐ-K15A2	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	3				TTVH-S						TTVH-S					
22	CNOT CĐ-K15A2	T/Tùng	MH 18	KỸ THUẬT CHUNG VỀ Ô TÔ VÀ CÔNG NGHỆ SỬA CHỮA	5	X/OTO (T1-D) - S								X/OTO (T1-D) - S						
22	CNOT CĐ-K15A2	T/V.Hạnh	MĐ 19	SC-BD CCTK-TT VÀ BPCĐ CỦA Đ/CƠ	8			X/ĐC (ODA) - S								X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S			
23	CNOT CĐ-K15A3	T/K.Quang	MĐ 21	Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống bôi trơn và hệ thống làm mát	8				X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S			X/ĐC (ODA) - S				X/ĐC (ODA) - S			
23	CNOT CĐ-K15A3	T/Tiến	MĐ 22	BD VA SC HT NHIÊN LIỆU Đ/CƠ XĂNG DÙNG BỘ CHẾ HÒA KHÍ	8		X/OTO (T2.3-D) - S	X/OTO (T2.3-D) - S						X/OTO (T2.3-D) - S		X/OTO (T2.3-D) - S				
23	CNOT CĐ-K15A3	C/Phương	MH 02	Pháp luật	5	208-S									106-S					
24	CNTT CĐ-K13A1	K.KH-KT-CNTT		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung, hoàn thiện thủ tục ra trường																
25	CNTT CĐ-K13A2	K.KH-KT-CNTT		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung, hoàn thiện thủ tục ra trường																
26	CNTT CĐ-K13A3	K.KH-KT-CNTT		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung, hoàn thiện thủ tục ra trường																
27	CNTT CĐ-K14A1	K.KH-KT-CNTT		Thực tập tốt nghiệp + MĐ 20, MĐ 21 (170h)																Từ 14/03/2025 đến 30/05/2025
28	CNTT CĐ-K14A2	K.KH-KT-CNTT		Thực tập tốt nghiệp																
29	CNTT CĐ-K15A1	C/Xuân	MĐ11	Lập trình C++	6			203-S												
29	CNTT CĐ-K15A1	C/Xuân	MĐ11	Thi kết thúc môn	4											203-S				Lập trình C++
29	CNTT CĐ-K15A1	T/Quang	MĐ11	Thi kết thúc môn	4											203-S				Lập trình C++
29	CNTT CĐ-K15A1	T/Lương	MH 10	Cơ sở dữ liệu	5				204-C				204-C							

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2024-2025
(Từ ngày 14/04/2025 - 27/04/2025)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 33							Tuần 34							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						14/4	15/4	16/4	17/4	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	24/4	25/4	26/4	27/4	
29	CNTT CĐ-K15A1	C/Hân	MH 02	Pháp luật	5		Hội trường B-S								103-S					Ghép CNTT K15A2
29	CNTT CĐ-K15A1	T/Quang	MĐ 12	Lắp ráp và BTMT	8					202-S							202-S			
30	CNTT CĐ-K15A2	C/H.Vân	MĐ 12	Lắp ráp và BTMT	8			202-S	202-S					202-C		202-C				
30	CNTT CĐ-K15A2	C/Hân	MH 02	Pháp luật	5		Hội trường B-S								103-S					Ghép CNTT K15A1
30	CNTT CĐ-K15A2	C/Xuân	MĐ 15	Quản trị CSDL	8	203-S				203-S			203-S				203-S			
31	CNTT K42B1 (Lớp 10A14)	GVGB	Văn hóa						207	207						207	207			
31	CNTT K42B1 (Lớp 10A14)	T/Quang	MH 08	Mạng máy tính	5		203-C	203-C							203-C					
32	CNTT K42B2 (Lớp 10A15)	GVGB	Văn hóa						208	208						208	208			
32	CNTT K42B2 (Lớp 10A15)	C/Lợi	MH 07	Cấu trúc máy tính	5		204-S						204-S		204-S					
33	Cơ điện tử CĐ-K13A1	K.CNCK		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung, hoàn thiện thủ tục ra trường																
34	Cơ điện tử CĐ-K13A2	K.CNCK		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung, hoàn thiện thủ tục ra trường																
35	Cơ điện tử CĐ-K14A1	C/Xuân	MH 05	Tin học	5				203-S						203-S					
35	Cơ điện tử CĐ-K14A1	T/Nghiêm	MĐ 27	Điều khiển khí nén - Thủy lực	8	X/CĐT 1 (ODA) - S	X/CĐT 1 (ODA) - S	X/CĐT 1 (ODA) - S								X/CĐT 1 (ODA) - S				
35	Cơ điện tử CĐ-K14A1	T/Tấn	MĐ 21	Thiết kế cơ khí	8					P.TKCK 1 (ODA) - C			P.TKCK 1 (ODA) - C	P.TKCK 1 (ODA) - C			P.TKCK 1 (ODA) - C			
36	Cơ điện tử CĐ-K14A2	T/Nghiêm	MĐ 27	Điều khiển khí nén - Thủy lực	8				X/CĐT 1 (ODA) - S	X/CĐT 1 (ODA) - S			X/CĐT 2 (ODA) - S	X/CĐT 2 (ODA) - S			X/CĐT 2 (ODA) - S			
36	Cơ điện tử CĐ-K14A2	T/H.Thiết	MĐ 21	Thiết kế cơ khí	8		P.TKCK 1 (ODA) - S	P.TKCK 1 (ODA) - S							P.TKCK 1 (ODA) - S	P.TKCK 1 (ODA) - S				
37	Cơ điện tử CĐ-K15A1	T/Hoàng	MH 09	Dung sai - Đo lường kỹ thuật	5			P.CĐT (T2 - D) - S												
37	Cơ điện tử CĐ-K15A1	T/Hoàng	MH 09	Thi kết thúc môn	2									P.CĐT (T2 - D) - S						
37	Cơ điện tử CĐ-K15A1	T/Hoàn	MH 10	Cơ kỹ thuật	5	P.CĐT (T2 - D) - S	P.CĐT (T2 - D) - S						306-S							
37	Cơ điện tử CĐ-K15A1	T/V.Hưng	MĐ 13	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8					X/SDDCCT (D) - S					X/SDDCCT (D) - S	X/SDDCCT (D) - S				
37	Cơ điện tử CĐ-K15A1	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5				106-S								106-S			
38	Cơ điện tử CĐ-K15A2	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5			106-S									105-S			
38	Cơ điện tử CĐ-K15A2	T/V.Hưng	MĐ 13	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8	X/SDDCCT (D) - S	X/SDDCCT (D) - S						X/SDDCCT (D) - S	X/SDDCCT (D) - S						
38	Cơ điện tử CĐ-K15A2	T/Toàn	MĐ 20	Vi điều khiển	8				X/CĐT 2 (ODA) - S	X/CĐT 2 (ODA) - S					X/CĐT 2 (ODA) - S	X/CĐT 2 (ODA) - S				
38	Cơ điện tử CĐ-K15A3	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5					106-S				106-S						
38	Cơ điện tử CĐ-K15A3	T/Tấn	MĐ 12	Thiết kế Autocad	8			P.LT (ODA) - S	P.LT (ODA) - S											
38	Cơ điện tử CĐ-K15A3	T/Tấn	MĐ 12	Thi kết thúc môn	4											P.LT (ODA) - S				
38	Cơ điện tử CĐ-K15A3	T/Toàn	MĐ 18	Thiết kế mạch điện tử	8								X/CĐT 2 (ODA) - S							
38	Cơ điện tử CĐ-K15A3	C/Thu	MĐ 20	Vi điều khiển	8	X/CĐT 2 (ODA) - C	X/CĐT 2 (ODA) - C								X/CĐT 2 (ODA) - C		X/CĐT 2 (ODA) - C			
39	ĐCN CĐ-K13A1	K.Điện		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung, hoàn thiện thủ tục ra trường																
40	ĐCN CĐ-K13A2	K.Điện		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung, hoàn thiện thủ tục ra trường																
41	ĐCN CĐ-K13A3	K.Điện		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung, hoàn thiện thủ tục ra trường																
42	ĐCN CĐ-K13A4	K.Điện		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung, hoàn thiện thủ tục ra trường																
43	ĐCN CĐ-K14A1	K.Điện	MĐ 29	Thực tập tốt nghiệp																Từ 17/02/2025 đến 17/05/2025
44	ĐCN CĐ-K14A2	T/Vui	MĐ 24	Kỹ thuật lắp đặt điện	8			P.24/7-S	P.24/7-S	P.24/7-S					P.24/7-S	P.24/7-S	P.24/7-S			
44	ĐCN CĐ-K14A2	C/Thu 87	MH 09	Thiết kế mạch điện	5		P.Đ-ĐT (ODA) - S							P.Đ-ĐT (ODA) - C						
44	ĐCN CĐ-K14A2	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5	106-S							208-S							
45	ĐCN CĐ-K14A3	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5			105-S												Ghép ĐTCN K14A5
45	ĐCN CĐ-K14A3	C/Huyền	MH 06	Thi kết thúc môn	2												307-C			Ghép ĐTCN K14A5

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2024-2025
(Từ ngày 14/04/2025 - 27/04/2025)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 33							Tuần 34							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						14/4	15/4	16/4	17/4	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	24/4	25/4	26/4	27/4	
45	ĐCN CĐ-K14A3	C/Hoa	MH 06	Thi kết thúc môn	2												307-C			Ghép ĐTCN K14A5
45	ĐCN CĐ-K14A3	T/Hậu	MĐ 21	Điều khiển điện khí nén	8	P.CĐT (ODA) - S	P.CĐT (ODA) - S						P.CĐT (ODA) - S							
45	ĐCN CĐ-K14A3	T/Phước	MĐ 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8				X/ĐC (ODA) - C	X/ĐC (ODA) - C				X/ĐC (ODA) - C	X/ĐC (ODA) - C	X/ĐC (ODA) - C				
46	ĐCN CĐ-K14A4	T/Bắc	MĐ 19	Thiết bị lạnh	8			303-S	303-S											
46	ĐCN CĐ-K14A4	T/Bắc	MĐ 19	Thi kết thúc môn	4												303-S			Thiết bị lạnh
46	ĐCN CĐ-K14A4	T/Hạnh	MĐ 19	Thi kết thúc môn	4												303-S			Thiết bị lạnh
46	ĐCN CĐ-K14A4	C/H.Vân	MH 05	Tin học	5		202-S						202-C							
46	ĐCN CĐ-K14A4	T/Hạnh	MĐ 23	Trang bị điện	8									408-S		408-S				
46	ĐCN CĐ-K14A4	C/Hồng	MĐ 25	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	8	P.Đ-ĐT (ODA) - S				P.Đ-ĐT (ODA) - S										
46	ĐCN CĐ-K14A4	C/Hồng	MĐ 25	Thi kết thúc môn	4										P.Đ-ĐT (ODA) - S					Điều khiển lập trình cỡ nhỏ
46	ĐCN CĐ-K14A4	T/Hậu	MĐ 25	Thi kết thúc môn	4										P.Đ-ĐT (ODA) - S					Điều khiển lập trình cỡ nhỏ
47	ĐCN CĐ-K15A1	C/Thúy	MĐ 20	Thi kết thúc môn	4	405-S														Kỹ thuật cảm biến
47	ĐCN CĐ-K15A1	T/Vui	MĐ 20	Thi kết thúc môn	4	405-S														Kỹ thuật cảm biến
47	ĐCN CĐ-K15A1	T/Hậu	MĐ 21	Điều khiển điện khí nén	8			503-S	P.CĐT (ODA) - S	P.CĐT (ODA) - S										
47	ĐCN CĐ-K15A1	T/Hậu	MĐ 21	Thi kết thúc môn	4									P.CĐT (ODA) - C						Điều khiển điện khí nén
47	ĐCN CĐ-K15A1	C/Hồng	MĐ 21	Thi kết thúc môn	4									P.CĐT (ODA) - C						Điều khiển điện khí nén
47	ĐCN CĐ-K15A1	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5		306-S										306-S			
47	ĐCN CĐ-K15A1	T/Bắc	MĐ 19	Thiết bị lạnh	8								303-S		303-S	303-S				
48	ĐCN CĐ-K15A2	K.Điện	MĐ 29	Thực tập tốt nghiệp																Từ ngày 10/03/2025 đến 09/06/2025
49	ĐCN CĐ-K15A3	C/Thúy	MĐ 16	Thực hành máy điện	8		506-S	506-S	506-S				506-S	506-S	506-S					
49	ĐCN CĐ-K15A3	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5											307-S				Ghép ĐTCN K15A1
49	ĐCN CĐ-K15A3	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	3	TTVH-S				TTVH-S							TTVH-C			
50	ĐCN CĐ-K15A4	C/Lợi	MH 05	Tin học	5			204-S	204-S					204-S			204-S			
50	ĐCN CĐ-K15A4	C/Thúy	MĐ 20	Thi kết thúc môn	4					405-S										Kỹ thuật cảm biến
50	ĐCN CĐ-K15A4	T/Nhung	MĐ 20	Thi kết thúc môn	4					405-S										Kỹ thuật cảm biến
50	ĐCN CĐ-K15A4	C/Vân	MH 18	Truyền động điện	5	105-S	105-S						106-S							Ghép ĐCN K15A5
50	ĐCN CĐ-K15A4	C/Vân	MH 18	Thi kết thúc môn	2										Hội trường B-S					Truyền động điện
50	ĐCN CĐ-K15A4	C/Thương	MH 18	Thi kết thúc môn	2										Hội trường B-S					Truyền động điện
51	ĐCN CĐ-K15A5	C/Vân	MH 18	Truyền động điện	5	105-S	105-S						106-S							Ghép ĐCN K15A4
51	ĐCN CĐ-K15A5	C/Vân	MH 18	Thi kết thúc môn	2										Hội trường B-S					Truyền động điện
51	ĐCN CĐ-K15A5	C/Thương	MH 18	Thi kết thúc môn	2										Hội trường B-S					Truyền động điện
51	ĐCN CĐ-K15A5	C/Quyên	MĐ 22	Điện tử công suất	8			408-S	408-S	408-S				406-C						
51	ĐCN CĐ-K15A5	C/Thúy	MĐ 20	Kỹ thuật cảm biến	8											502-S	405-S			
52	ĐCN K40B1 (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa				208	208						208	208					
52	ĐCN K40B1 (Lớp 12A8)			Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		DP			DP	DP			DP			DP	DP			
53	ĐCN K40B2 (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa				208	208						208	208					
53	ĐCN K40B2 (Lớp 12A8)			Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		DP			DP	DP			DP			DP	DP			
54	ĐCN K41B1 (Lớp 11A6)	GVGB	Văn hóa			102	102							102						
54	ĐCN K41B1 (Lớp 11A6)	C/Nga	MĐ 21	Trang bị điện	8			404-S	404-S	404-S					404-S	404-S	404-S			

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2024-2025
(Từ ngày 14/04/2025 - 27/04/2025)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 33							Tuần 34							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						14/4	15/4	16/4	17/4	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	24/4	25/4	26/4	27/4	
55	ĐCN K41B2 (Lớp 11A6)	GVGB	Văn hóa			102	102						102	102						
55	ĐCN K41B2 (Lớp 11A6)	C/Thu 87	MĐ 20	Điện tử công suất	8			406-C	406-C	406-C						406-C	406-C			
56	ĐCN K42B1 (Lớp 10A9)	GVGB	Văn hóa						102	102						102	102			
56	ĐCN K42B1 (Lớp 10A9)	T/Minh	MĐ 12	Đo lường điện - điện tử	8		303-S						303-C	303-C						
56	ĐCN K42B1 (Lớp 10A9)	T/M.Hùng	MH 07	An toàn lao động	5			205-S							102-S					
56	ĐCN K42B1 (Lớp 10A9)	C/Lợi	MH 05	Tin học	5	204-S														
57	ĐCN K42B2 (Lớp 10A9+10A10)	GVGB	Văn hóa						102, 103	102, 103						102, 103	102, 103			
57	ĐCN K42B2 (Lớp 10A9+10A10)	C/Vân	MH 14	Máy điện	5			104-S						105-S						
57	ĐCN K42B2 (Lớp 10A9+10A10)	T/Minh	MĐ 12	Đo lường điện - điện tử	5	303-S														
57	ĐCN K42B2 (Lớp 10A9+10A10)	T/Minh	MĐ 12	Thi kết thúc môn	4										303-C					Đo lường điện - điện tử
57	ĐCN K42B2 (Lớp 10A9+10A10)	T/Hậu	MĐ 12	Thi kết thúc môn	4										303-C					Đo lường điện - điện tử
57	ĐCN K42B2 (Lớp 10A9+10A10)	T/Đoàn	MH 07	An toàn lao động	5		405-S						207-S							
58	ĐTCN CĐ-K13A1	K.Điện		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung, hoàn thiện thủ tục ra trường																
59	ĐTCN CĐ-K13A2	K.Điện		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung, hoàn thiện thủ tục ra trường																
60	ĐTCN CĐ-K13A3	K.Điện		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung, hoàn thiện thủ tục ra trường																
61	ĐTCN CĐ-K13A4	K.Điện		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung, hoàn thiện thủ tục ra trường																
62	ĐTCN CĐ-K13A5	K.Điện		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung, hoàn thiện thủ tục ra trường																
63	ĐTCN CĐ-K14A1	K.Điện		Học tập tại DN (MĐ 08, MĐ 09, MĐ 10, MĐ 11)	8	DN	DN	DN	DN	DN			DN	DN	DN	DN	DN			Từ 12/02/2025 đến 12/05/2025
64	ĐTCN CĐ-K14A2	T/Hiệu	MĐ 12	Thi kết thúc môn	4		X/ĐC (ODA) - S													Sử dụng dụng cụ cầm tay
64	ĐTCN CĐ-K14A2	C/Nhung	MH 06	Tiếng anh	5			103-S	101-S							101-S				
64	ĐTCN CĐ-K14A2	C/Hiền	MĐ 20	Điện tử công suất	8	406-S				406-S					406-S					
64	ĐTCN CĐ-K14A2	C/Hiền	MĐ 20	Thi kết thúc môn	4												406-S			Điện tử công suất
64	ĐTCN CĐ-K14A2	T/Hậu	MĐ 20	Thi kết thúc môn	4												406-S			Điện tử công suất
64	ĐTCN CĐ-K14A2	T/Trung	MĐ 25	Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8								401-S	401-S						
65	ĐTCN CĐ-K14A3	C/Nhung	MH 06	Thi kết thúc môn	2		105-C													Tiếng anh
65	ĐTCN CĐ-K14A3	C/Hoa	MH 06	Thi kết thúc môn	2		105-C													Tiếng anh
65	ĐTCN CĐ-K14A3	T/Quang	MH 05	Tin học	5	202-S							202-S	202-S						
65	ĐTCN CĐ-K14A3	T/H.Bắc	MĐ 21	Vi điều khiển	8			402-S	402-S	402-S					402-S	402-S	402-S			
66	ĐTCN CĐ-K14A4	T/Trung	MĐ 21	Vi điều khiển	8		402-S	402-C	402-C						402-C	402-C				
66	ĐTCN CĐ-K14A4	C/Sử	MĐ 23	Điều khiển lập trình PLC	8	403-S							403-S	403-S						
66	ĐTCN CĐ-K14A4	T/Lương	MH 05	Tin học	5					204-C							204-C			
67	ĐTCN CĐ-K14A5	T/Huấn	MĐ 23	Điều khiển lập trình PLC	8	407-C	407-C													
67	ĐTCN CĐ-K14A5	T/Huấn	MĐ 23	Thi kết thúc môn	4					407-C										Điều khiển lập trình PLC
67	ĐTCN CĐ-K14A5	C/Thúy	MĐ 23	Thi kết thúc môn	4					407-C										Điều khiển lập trình PLC
67	ĐTCN CĐ-K14A5	T/Huấn	MĐ 24	Điều khiển lập trình PLC nâng cao	8								407-S	407-S	407-S					
67	ĐTCN CĐ-K14A5	C/Hiền	MĐ 20	Điện tử công suất	8				406-S							406-S				
67	ĐTCN CĐ-K14A5	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5			105-S												Ghép ĐCN K14A3
67	ĐTCN CĐ-K14A5	C/Huyền	MH 06	Thi kết thúc môn	2												307-C			Ghép ĐCN K14A3
67	ĐTCN CĐ-K14A5	C/Hoa	MH 06	Thi kết thúc môn	2												307-C			Ghép ĐCN K14A3

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2024-2025
(Từ ngày 14/04/2025 - 27/04/2025)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 33							Tuần 34							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						14/4	15/4	16/4	17/4	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	24/4	25/4	26/4	27/4	
68	ĐTCN CĐ-K15A1	T/Trung	MĐ 01	Kỹ thuật điện tử	8	402-S														
68	ĐTCN CĐ-K15A1	T/Trung	MĐ 01	Thi kết thúc môn	4												402-C			Kỹ thuật điện tử
68	ĐTCN CĐ-K15A1	T/Hậu	MĐ 01	Thi kết thúc môn	4												402-C			Kỹ thuật điện tử
68	ĐTCN CĐ-K15A1	T/Phượng	MĐ 03	Lắp đặt hệ thống điện	8		505-S	505-S	505-S	505-S			505-S	505-S	505-S					
68	ĐTCN CĐ-K15A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5											307-S				Ghép ĐCN K15A3
69	ĐTCN CĐ-K15A2	C/Thương	MĐ 18	Kỹ thuật cảm biến	8	502-S	502-S						502-S	502-S						
69	ĐTCN CĐ-K15A2	T/D.Hưng	MĐ 16	Chế tạo mạch in và hàn linh kiện	8					507-S						507-S	507-S			
69	ĐTCN CĐ-K15A2	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	3			TTVH-S	TTVH-S						TTVH-S					
70	ĐTCN CĐ-K15A3	K.Điện	MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp																Từ 10/03/2025 đến 09/06/2025
71	ĐTCN CĐ-K15A4	T/D.Hưng	MĐ 14	Thi kết thúc môn	4	507-S														Kỹ thuật xung - số
71	ĐTCN CĐ-K15A4	C/Thu 87	MĐ 14	Thi kết thúc môn	4	507-S														Kỹ thuật xung - số
71	ĐTCN CĐ-K15A4	T/D.Hưng	MĐ 15	Thiết kế mạch bằng máy tính	8			P.Đ-ĐT (ODA) - S	P.Đ-ĐT (ODA) - S				P.Đ-ĐT (ODA) - S	P.Đ-ĐT (ODA) - S	P.Đ-ĐT (ODA) - C					
71	ĐTCN CĐ-K15A4	C/Thương	MĐ 18	Kỹ thuật cảm biến	8					502-S							502-S			
71	ĐTCN CĐ-K15A4	T/Lương	MH 05	Tin học	5		204-C									204-S				
72	ĐTCN CĐ-K15A5	K.Điện	MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp																Từ 10/03/2025 đến 09/06/2025
73	ĐTCN K40B1 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa				207	207						207	207					
73	ĐTCN K40B1 (Lớp 12A7)			Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		DP			DP	DP			DP			DP	DP			
74	ĐTCN K40B2 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa				207	207						207	207					
74	ĐTCN K40B2 (Lớp 12A7)			Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		DP			DP	DP			DP			DP	DP			
75	ĐTCN K41B1 (Lớp 11A7)	GVGB	Văn hóa			103	103						103	103						
75	ĐTCN K41B1 (Lớp 11A7)	T/Huấn	MĐ 18	Điều khiển điện khí nén	8			503-C	503-C							503-S	503-S			
76	ĐTCN K41B2 (Lớp 11A7)	GVGB	Văn hóa			103	103						103	103						
76	ĐTCN K41B2 (Lớp 11A7)	C/Sử	MĐ 20	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	8			P.Đ-ĐT (ODA) - C	P.Đ-ĐT (ODA) - C											
76	ĐTCN K41B2 (Lớp 11A7)	C/Sử	MĐ 20	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	3					P.Đ-ĐT (ODA) - C										
76	ĐTCN K41B2 (Lớp 11A7)	C/Sử	MĐ 20	Thi kết thúc môn	4											P.Đ-ĐT (ODA) - S				Điều khiển lập trình cỡ nhỏ
76	ĐTCN K41B2 (Lớp 11A7)	C/Hồng	MĐ 20	Thi kết thúc môn	4											P.Đ-ĐT (ODA) - S				Điều khiển lập trình cỡ nhỏ
76	ĐTCN K41B2 (Lớp 11A7)	T/Dũng	MĐ 22	Thiết kế lắp đặt hệ thống Smart home	2					501-C										
76	ĐTCN K41B2 (Lớp 11A7)	T/Dũng	MĐ 22	Thi kết thúc môn	4										501-C					Thiết kế lắp đặt hệ thống Smart home
76	ĐTCN K41B2 (Lớp 11A7)	T/Hạnh	MĐ 22	Thi kết thúc môn	4										501-C					Thiết kế lắp đặt hệ thống Smart home
77	ĐTCN K42B1 (Lớp 10A10+10A11)	GVGB	Văn hóa						103, 104	103, 104						103, 104	103, 104			
77	ĐTCN K42B1 (Lớp 10A10+10A11)	C/H.Vân	MH 05	Tin học	5	202-C									202-S					
77	ĐTCN K42B1 (Lớp 10A10+10A11)	C/Quyên	MH 07	An toàn lao động	5		504-S						504-S							
78	ĐTCN K42B2 (Lớp 10A11)	GVGB	Văn hóa						104	104						104	104			
78	ĐTCN K42B2 (Lớp 10A11)	C/Nga	MH 11	Máy điện	5	404-S														
78	ĐTCN K42B2 (Lớp 10A11)	C/Nga	MH 11	Thi kết thúc môn	2								404-S							Máy điện
78	ĐTCN K42B2 (Lớp 10A11)	T/Hạnh	MH 11	Thi kết thúc môn	2								404-S							Máy điện
78	ĐTCN K42B2 (Lớp 10A11)	T/M.Hùng	MH 07	Thi kết thúc môn	2		106-C													An toàn lao động
78	ĐTCN K42B2 (Lớp 10A11)	T/Nghĩa	MH 07	Thi kết thúc môn	2		106-C													An toàn lao động
79	ĐCN LT24-K6	T/Bắc	MĐ 08	Thiết bị lạnh	8	303-C	303-C													

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2024-2025
(Từ ngày 14/04/2025 - 27/04/2025)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 33							Tuần 34							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						14/4	15/4	16/4	17/4	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	24/4	25/4	26/4	27/4	
79	ĐCN LT24-K6	T/Bắc	MĐ 08	Thi kết thúc môn	4									303-S						Thiết bị lạnh
79	ĐCN LT24-K6	T/Vui	MĐ 08	Thi kết thúc môn	4									303-S						Thiết bị lạnh
79	ĐCN LT24-K6	T/Đức	MH 04	GDQP&AN	5					TTVH-C			TTVH-S			TTVH-C				
79	ĐCN LT24-K6	C/T.Xuân	MH 02	Pháp luật	5				305-C											
79	ĐCN LT24-K6	C/T.Xuân	MH 02	Thi kết thúc môn	2												105-C			
79	ĐCN LT24-K6	C/Trang	MH 02	Thi kết thúc môn	2												105-C			
79	ĐCN LT24-K6	C/Thu 87	MĐ 10	Điều khiển lập trình PLC nâng cao	8										403-C					
80	ĐTCN LT24-K6	C/L.Hiền	MĐ 09	Điều khiển lập trình PLC nâng cao	8	403-C	403-C						403-C							
80	ĐTCN LT24-K6	C/Hồng	MĐ 09	Thi kết thúc môn	4												403-C			Điều khiển lập trình PLC nâng cao
80	ĐTCN LT24-K6	C/Sứ	MĐ 09	Thi kết thúc môn	4												403-C			Điều khiển lập trình PLC nâng cao
80	ĐTCN LT24-K6	T/Đức	MH 04	Giáo dục QP&AN	5			TTVH-S	TTVH-S					TTVH-S	TTVH-S					
80	ĐTCN LT24-K6	C/T.Xuân	MH 02	Pháp luật	5					305-S						105-C				
81	Hàn K40B (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa				305	305						305	305					
81	Hàn K40B (Lớp 12A9)			Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		DP			DP	DP						DP	DP			
82	HÀN K41B (Lớp 11A9 + 11A10)	GVGB	Văn hóa			205, 206	205, 206						205, 206	205, 206						
82	HÀN K41B (Lớp 11A9 + 11A10)	T/Sơn	MĐ 22	Hàn ống công nghệ cao	8				X/HÀN (D) - S	X/HÀN (D) - S					X/HÀN (D) - S	X/HÀN (D) - S				
83	HÀN K42G	GVGB	Văn hóa			Văn hóa	Văn hóa	Văn hóa	Văn hóa				Văn hóa	Văn hóa	Văn hóa	Văn hóa				
83	HÀN K42G	T/Hoàng	MĐ 15	Hàn hồ quang tay	6					GB-C										
83	HÀN K42G	T/Hoàng	MĐ 15	Thi kết thúc môn	4						GB-C									Hàn hồ quang tay
83	HÀN K42G	T/Hoàng	MĐ 16	Hàn hồ quang tay nâng cao	8												GB-C	GB-C		
84	KTCBMA K40B1 (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa				208	208						208	208					
84	KTCBMA K40B1 (Lớp 12A8)			Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		DP			DP	DP			DP			DP	DP			
85	KTCBMA K40B2 (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa				305	305						305	305					
85	KTCBMA K40B2 (Lớp 12A9)			Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		DP			DP	DP			DP			DP	DP			
86	KTCBMA K41B (Lớp 11A10)	GVGB	Văn hóa			206	206						206	206						
86	KTCBMA K41B (Lớp 11A10)	C/H.Nga	MĐ19	Thi kết thúc môn	4			108-S												Nghiệp vụ nhà hàng
86	KTCBMA K41B (Lớp 11A10)	C/H.Nga	MĐ22	Quản lý, tổ chức cơ sở kinh doanh dịch vụ	8											108-S				
86	KTCBMA K41B (Lớp 11A10)	C/Nhung	MH 06	Tiếng anh	5					101-S					108-S					
86	KTCBMA K41B (Lớp 11A10)	C/P.Nga	MĐ21	Trang trí cắm hoa	8				108-S								108-S			
87	KTCBMA K42B1 (Lớp 10A12+10A13)	GVGB	Văn hóa						205, 206	205, 206						205, 206	205, 206			
87	KTCBMA K42B1 (Lớp 10A12+10A13)	C/Ngân	MĐ15	Chế biến món ăn Việt Nam	8		101-C	101-C						101-C	101-C					
87	KTCBMA K42B1 (Lớp 10A12+10A13)	C/H.Nga	MĐ16	Chế biến món ăn Á	8	101-S							101-S							
88	KTCBMA K42B2 (Lớp 10A12+10A13)	GVGB	Văn hóa						205, 206	205, 206						205, 206	205, 206			
88	KTCBMA K42B2 (Lớp 10A12+10A13)	C/P.Nga	MĐ15	Chế biến món ăn Việt Nam	8		101-S	101-S						101-S	101-S					
88	KTCBMA K42B2 (Lớp 10A12+10A13)	C/Ngân	MĐ16	Chế biến món ăn Á	8	101-C							101-C							
89	KTDN CĐ-K13	K.KH-KT-CNTT		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung, hoàn thiện thủ tục ra trường																
90	KTDN CĐ-K14	K.KH-KT-CNTT		Thực tập tốt nghiệp																Từ 17/03/2025 đến 17/05/2025
91	KTDN CĐ-K15A1	C/H.Nhung	MĐ 16	KTDN 1	8					302-S			302-S	302-S						
91	KTDN CĐ-K15A1	C/Hường	MH 08	Luật kinh tế	5		302-S								302-S					

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2024-2025
(Từ ngày 14/04/2025 - 27/04/2025)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 33							Tuần 34							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						14/4	15/4	16/4	17/4	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	24/4	25/4	26/4	27/4	
91	KTDN CĐ-K15A1	C/Thủy	MH 15	Tài chính DN	5	302-S										302-S				
91	KTDN CĐ-K15A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5			307-S	307-S								307-S			Ghép KTDN K15A2
92	KTDN CĐ-K15A2	C/Hường	MH 08	Luật kinh tế	5	305-S										306-S				
92	KTDN CĐ-K15A2	C/Tích	MH 12	Quản trị DN	5					308-S				306-S	306-S					
92	KTDN CĐ-K15A2	C/Tích	MH 18	PT HĐKD	5		302-C						302-C							
92	KTDN CĐ-K15A2	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	3															
92	KTDN CĐ-K15A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5			307-S	307-S								307-S			Ghép KTDN K15A1
93	TĐHCN CĐ-K13A1	K.Điện		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung, hoàn thiện thủ tục ra trường																
94	TĐHCN CĐ-K13A2	K.Điện		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung, hoàn thiện thủ tục ra trường																
95	TĐHCN CĐ-K13A3	K.Điện		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung, hoàn thiện thủ tục ra trường																
96	TĐHCN CĐ-K14A1	K.Điện	MĐ 29	Thực tập tốt nghiệp																Từ 12/02/2025 đến 12/05/2025
97	TĐHCN CĐ-K14A2	K.Điện	MĐ 29	Thực tập tốt nghiệp																Từ 17/02/2025 đến 17/05/2025
98	TĐHCN CĐ-K14A3	K.Điện	MĐ 29	Thực tập tốt nghiệp																Từ 12/02/2025 đến 12/05/2025
99	TĐHCN CĐ-K14A4	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5					306-S					205-S					
99	TĐHCN CĐ-K14A4	T/Khoa	MĐ 22	Thiết bị và hệ thống điều khiển tự động	8	407-S	407-S	407-S	407-S				407-C	407-C						
99	TĐHCN CĐ-K14A4	T/Khoa	MĐ 23	Mạng truyền thông công nghiệp	8											301-S	301-S			
100	TĐHCN CĐ-K14A5(GT)	K.Điện		Học tập tại DN (MĐ 21, MĐ 22, MĐ 23, MĐ 24, MĐ 25, MĐ 26, MĐ 27)																
101	TĐHCN CĐ-K15A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5									307-S						Ghép TĐH 15A2
101	TĐHCN CĐ-K15A1	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5				105-C	105-C			305-S							
101	TĐHCN CĐ-K15A1	C/Hồng	MĐ 18	Điều khiển khí nén- thủy lực	8		P.CĐT (ODA) - C	P.CĐT (ODA) - C												
101	TĐHCN CĐ-K15A1	C/Hồng	MĐ 18	Thi kết thúc môn	4												P.CĐT (ODA) - S			Điều khiển khí nén- thủy lực
101	TĐHCN CĐ-K15A1	T/Nhung	MĐ 18	Thi kết thúc môn	4												P.CĐT (ODA) - S			Điều khiển khí nén- thủy lực
101	TĐHCN CĐ-K15A1	C/Quyên	MĐ 15	Kỹ thuật cảm biến	8	405-C									405-S	405-S				
102	TĐHCN CĐ-K15A2	C/Thu 87	MĐ 16	Thi kết thúc môn	4		406-C													Điện tử công suất
102	TĐHCN CĐ-K15A2	T/Hạnh	MĐ 16	Thi kết thúc môn	4		406-C													Điện tử công suất
102	TĐHCN CĐ-K15A2	C/Thu 87	MH 10	Thiết kế mạch điện	5	P.Đ-ĐT (ODA) - C							P.Đ-ĐT (ODA) - C							
102	TĐHCN CĐ-K15A2	C/L.Hiền	MĐ 20	Điều khiển lập trình PLC	8			403-S	403-S	403-S					403-S	403-S	403-S			
102	TĐHCN CĐ-K15A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5									307-S						Ghép TĐH 15A1
103	TĐHCN CĐ-K15A3	T/Hiệu	MĐ 13	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8				X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S										
103	TĐHCN CĐ-K15A3	T/Hiệu	MĐ 13	Thi kết thúc môn	4											X/ĐC (ODA) - S				Sử dụng dụng cụ cầm tay
103	TĐHCN CĐ-K15A3	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5	307-S									307-S					Ghép TĐH 15A4
103	TĐHCN CĐ-K15A3	T/Dũng	MĐ 27	Thiết kế lắp đặt hệ thống smart home	8		501-S	501-S					501-S	501-S						
104	TĐHCN CĐ-K15A4	T/Minh	MĐ 18	Điều khiển khí nén - thủy lực	8			P.CĐT (ODA) - S	P.CĐT (ODA) - C	P.CĐT (ODA) - C						P.CĐT (ODA) - C	P.CĐT (ODA) - C			
104	TĐHCN CĐ-K15A4	C/Hiền	MĐ 16	Điện tử công suất	8		406-S						406-S	406-S						
104	TĐHCN CĐ-K15A4	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5	307-S									307-S					Ghép TĐH 15A3
105	TĐHCN CĐ-K15A5	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	3	TTVH-C				TTVH-C						TTVH-S	TTVH-S			
105	TĐHCN CĐ-K15A5	T/Nhung	MĐ 14	Trang bị điện	8		304-S	304-S	304-S				304-S	304-S	304-S					
106	TĐHCN CĐ-K15A6	K.Điện	MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp																Từ 10/03/2025 đến 09/06/2025
107	TĐHCN CĐ-K15A7	T/Dũng	MĐ 27	Thiết kế lắp đặt hệ thống smart home	8				501-S							501-S	501-S			

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2024-2025
(Từ ngày 14/04/2025 - 27/04/2025)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 33							Tuần 34							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						14/4	15/4	16/4	17/4	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	24/4	25/4	26/4	27/4	
107	TĐHCN CĐ-K15A7	C/T.Xuân	MH 01	Giáo dục chính trị	5			206-S							104-S					
107	TĐHCN CĐ-K15A7	T/H.Bắc	MĐ 19	Vi điều khiển	8	402-C	402-C						402-S	402-S						
108	TMĐT CĐ-K13A1	K.KH-KT-CNTT		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung, hoàn thiện thủ tục ra trường																
109	TMĐT CĐ-K13A2	K.KH-KT-CNTT		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung, hoàn thiện thủ tục ra trường																
110	TMĐT CĐ-K14	K.KH-KT-CNTT	MĐ 24	Thực tập tốt nghiệp																Từ 06/03/2025 đến 19/04/2025
110	TMĐT CĐ-K14	K.KH-KT-CNTT		Báo cáo TTTN									BC	BC	BC	BC	BC			
111	TMĐT CĐ-K15	C/H.Nhung	MH 09	Kinh tế vi mô	5	308-S		302-S							206-S		302-S			
111	TMĐT CĐ-K15	C/Xuân	MH 05	Tin học	5		203-S							203-S						
111	TMĐT CĐ-K15	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5				105-S	105-S			105-S			308-S				

Ghi chú:

- **Giờ học: MH: Sáng (S) từ 7h00ph; Chiều (C) từ 12h30ph - MĐ: Sáng (S) từ 6h30ph; Chiều (C) từ 12h30ph**
- **Đối với môn MH 03 (GDTC): Ca Sáng (S) từ 7h00ph, Ca Chiều (C) từ 13h30ph**
- **Ký hiệu phòng học: Tên phòng - Ca học. Ví dụ: 102-S: Phòng 102 - Ca sáng; 102: Phòng 102 - Cả ngày; 102-C: Phòng 102 - Ca chiều)**

Nơi nhận:

- BGH;
- Các phòng, khoa liên quan;
- Website, Fanpage;
- Lưu: ĐT.

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 04 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP BẮC NINH

Trần Văn Thực